TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-KDTM	*Đông Hà, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2024/TLST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần CT VN**;** địa chỉ trụ sở chính: 108 đường Trần Hưng Đạo, quận HK, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quang Th – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Nam – Chi nhánh QT.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HTT, địa chỉ: Đường Lê Duẩn, thị trấn HX, huyện VL, tỉnh QT.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H- Giám đốc Công ty.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

+ Bà Trần Thị H, địa chỉ: Khóm Lao Động, thị trấn HX, huyện VL, tỉnh QT.

+ Ông Trần Văn M, địa chỉ: Thôn Nam Hùng, xã TN, huyện VL, tỉnh QT.

+ Bà Phan Thị Nh, địa chỉ: Khóm Lao Động, thị trấn HX, huyện VL, tỉnh QT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ tiền vay: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HTT có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP CT VN – Chi nhánh QT toàn bộ số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1005/2023-HĐCVHM/NHCT450 ngày 11/05/2023 và kèm Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 1005/2023-HĐCV-SDDBS/NHCT450-HTT ngày 16/05/2023 tính đến ngày 30/8/2024 là 10.469.749.099 đồng, trong đó nợ gốc là 9.600.000.000 đồng, lãi quá hạn là 869.749.099đồng.

2.2 Về nghĩa vụ tiếp tục trả lãi: Công ty TNHH MTV HTT có nghĩa vụ thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức cùng các Giấy nhận nợ kèm theo đã ký kết kể từ ngày 01/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3 Quyền phát mãi tài sản thế chấp:

Trường hợp Công ty TNHH MTV HTT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP CT VN - Chi nhánh QT thì Ngân hàng TMCP CT VN – Chi nhánh QT có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 261, tờ bản đồ số 05, diện tích 156,9 m^2 (Diện tích theo hiện trạng thực tế); địa chỉ: Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 460897 do Sở tài nguyên và môi trường Quảng Trị cấp ngày 29/01/2019 cho bà Trần Thị H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1005/2023/HĐBĐ/NHCT450 ngày 10/05/2023 giữa bà Trần Thị H và Ngân hàng TMCP CT VN – Chi nhánh QT.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 31, diện tích 236 m^2; địa chỉ: Khóm Lao động, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 703156, do UBND huyện Vĩnh Linh cấp ngày 22/03/2007 cho bà Trần Thị H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1505/2023/HĐBĐ/NHCT450-AC703156 ngày 16/05/2023 giữa bà Trần Thị H và Ngân hàng TMCP CT VN – Chi nhánh QT.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 485, tờ bản đồ số 33, diện tích 184 m^2; địa chỉ: Khóm Nam Hải, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 195108, do UBND huyện Vĩnh Linh cấp ngày 16/11/2015 cho ông Trần Văn M và bà Phan Thị Nh, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1505/2023/HĐBĐ/NHCT450-BY 195108 ngày 16/05/2023, kèm Văn bản bảo lãnh ngày 16/05/2024 giữa Ngân hàng TMCP CT VN – Chi nhánh QT với ông Trần Văn M và bà Phan Thị Nh.

Trường hợp Công ty TNHH MTV HTT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình thì ông Trần Văn M và bà Phan Thị Nh là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH MTV HTT vay vốn, thực hiện trả nợ thay toàn bộ nghĩa vụ của Công ty còn lại cho đến khi trả hết nợ vay tại Ngân hàng TMCP CT VN - Chi nhánh QT.

2.4 Về án phí: Công ty TNHH HTT thuận chịu 59.234.874 đồng (*Năm mươi chín triệu hai trăm ba tư nghìn tám trăm bảy tư đồng*) án phí KDTM sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP CT VN - Chi nhánh QT toàn bộ số tiền tạm ứng

án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 59.119.477 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000388 ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

2.5 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH MTV HTT có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP CT VN - Chi nhánh QT số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.020.000 đồng.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Yến